TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Xuất khẩu hàng hóa tháng 9 giảm 4,1% so với tháng trước

07:03 05/10/2023

Sau 4 tháng tăng trưởng liên tiếp, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 09/2023 ước đạt 31,41 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,3 tỷ USD, giảm 6,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,11 tỷ USD, giảm 3,1%.

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Chín tăng 4,6%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 17,9%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 0,5%. Trong quý III năm 2023, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 94,6 tỷ USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,3% so với quý II năm 2023.

Tính chung 9 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 259,67 tỷ USD, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 68,86 tỷ USD, giảm 5,7%, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 190,81 tỷ USD, giảm 9,1%, chiếm 73,5%.

Nguyên nhân của sự suy giảm trên là do các nền kinh tế lớn là đối tác xuất khẩu của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU giảm chi tiêu mua sắm các sản phẩm thông thường và xa xỉ khiến khối lượng đơn đặt hàng giảm, trong khi đó các ngành sản xuất công nghiệp trong nước chủ yếu hướng vào xuất khẩu, phụ thuộc lớn vào thị trường toàn cầu do sản lượng sản xuất trong nước vượt xa nhu cầu của thị trường nội địa, đặc biệt là đối với các ngành hàng như dệt may, da - giày, điện tử... chỉ cung ứng cho nhu cầu nội địa 10% sản lượng, 90% sản lượng còn lại là để xuất khẩu.

Giá hàng hoá xuất khẩu có xu hướng giảm trong 9 tháng năm 2023, trong đó giá một số hàng nông sản giảm mạnh ở mức hai con số so với cùng kỳ năm ngoái như hạt tiêu (-25,1%), cao su (-18,7%), dầu thô (-15,8%), hay một số mặt hàng công nghiệp chế biến như phân bón (-35,4%), chất dẻo (-23,4%), sắt thép (-23,8%). Chỉ có một số ít mặt hàng đạt mức giá cao kỷ lục do nhu cầu tăng cao

như cà phê tăng 9,9% lên mức bình quân 2.499 USD/tấn, gạo tăng 14% lên mức bình quân 553 USD/tấn.

Việc Trung Quốc mở cửa trở lại cũng tạo nhiều áp lực cạnh tranh đối với hàng xuất khẩu cùng chủng loại của Việt Nam. Trong khi đó, các doanh nghiệp của ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn do đơn hàng nước ngoài giảm, thị trường trong nước sức mua không lớn, chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, không dễ dàng trong việc tiếp cận tín dụng...

Trong 9 tháng năm 2023, có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 92,2% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 62,2%).

Trong tháng 9/2023, kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng chính đều đạt mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm ngoái do sự phục hồi ở phía cầu và mức nền tương đối thấp của các tháng cuối năm 2022. Trong đó, xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản ghi nhận mức tăng 31,1% so với cùng kỳ, ước đạt 3,01 tỷ USD. Nổi bật nhất trong nhóm này là xuất khẩu hàng rau quả tăng 160% so với cùng kỳ, ước đạt 650 triệu USD; gạo tăng 80%, ước đạt 495 triệu USD; hạt tiêu tăng 22,7%; hạt điều tăng 39,6%...



Ảnh minh họa

Kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng công nghiệp chế biến cũng tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước, ước đạt 26,65 tỷ USD. Trong đó, các mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; hàng dệt may; gỗ và sản phẩm gỗ... đạt mức tăng

từ 2 - 10%. So với tháng trước đó, nhiều ngành hàng vẫn duy trì được sự khởi sắc như máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 4,9%, máy ảnh, máy quay phim và linh kiện tăng 21,6%... Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu của một số mặt hàng có phần chững lại hoặc giảm như: Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (-0,6%), dệt may (-13%), giày dép (-12,7%), gỗ và sản phẩm gỗ (-7%), sắt thép (-21%)...

Duy nhất nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản ghi nhận mức giảm về kim ngạch xuất khẩu, giảm 17,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 9 tháng, xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 84,8% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, ước đạt 220,28 tỷ USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu của hầu hết mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 41,19 tỷ USD, giảm 1,7%; điện thoại các loại và linh kiện đạt 39 tỷ USD, giảm 13,4%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 30,6 tỷ USD, giảm 10,6%; hàng dệt may đạt 25,5 tỷ USD, giảm 12,1%; giày dép đạt 14,86 tỷ USD, giảm 18,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 9,68 tỷ USD, giảm 21,3%...

Ở chiều ngược lại, các sản phẩm của ngành nông nghiệp đã có những đóng góp ấn tượng cho hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là các nhóm hàng nông sản như: gạo, rau quả, cà phê, hạt điều... Trong 9 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, thủy sản tăng 3,1%, ước đạt 23,87 tỷ USD, chiếm 9,2% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Trong đó, xuất khẩu rau quả đạt 4,2 tỷ USD, tăng 71,8% so với cùng kỳ năm 2022 và vượt kim ngạch xuất khẩu của cả năm 2022 (3,16 tỷ USD); xuất khẩu gạo đạt kim ngạch xuất khẩu 3,66 tỷ USD, tăng 40,4% so với cùng kỳ năm trước và vượt kim ngạch xuất khẩu của cả năm 2022 (3,45 tỷ USD); xuất khẩu điều ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 14,3%, cà phê đạt hơn 3,1 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2022.

Xuất khẩu nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chỉ chiếm 1,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, ước đạt 3,05 tỷ USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2023: Nhìn chung các ngành hàng đều gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu do tổng cầu trên thế giới giảm, nhất là đối với hàng hoá tiêu dùng không thiết yếu, do vậy kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng năm 2023 của nước ta sang hầu hết các thị trường chủ lực đều giảm, tuy nhiên mức độ tác động đến xuất khẩu từng ngành hàng có sự khác nhau (xuất khẩu tới thị trường Châu Á giảm 3,6%; thị trường Châu Âu giảm 6,8%; thị trường Châu Mỹ giảm 15,8%; thị trường Châu Phi tăng 1,2%; châu Đại

dương giảm 3,9%).

Trong 9 tháng, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 70,9 tỷ USD, giảm 16,8% so với cùng kỳ năm 2022. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của nước ta với kim ngạch ước đạt 42,2 tỷ USD, tăng 2,1%. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường lớn khác cũng giảm như: thị trường EU giảm 8,2%; thị trường ASEAN giảm 5,5%, Hàn Quốc giảm 5,1%, Nhật Bản giảm 3%.

Ngược lại, xuất khẩu sang thị trường các nước Tây Á tăng 4%, ước đạt 5,9 tỷ USD và thị trường Châu Phi tăng 1,2%, đặc biệt là thị trường Bắc Phi tăng tới 9,4%... cho thấy những nỗ lực trong việc đa dạng hóa thị trường, tập trung khai thác các thị trường mới, còn nhiều tiềm năng của các doanh nghiệp Việt Nam.

Minh Anh